

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 3

Phẩm 2: SINH TỬ (Phần 1)

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Tỳ-kheo tuần tự bỏ lậu hoặc như thế nào? Đầu tiên xả bỏ pháp bất thiện, tiếp đến tu hành pháp thiện, tư duy chánh quán, giữ tâm theo chánh niệm.

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Vị Tỳ-kheo kia đầu tiên quán như vậy: Căn trần đối nhau nhưng lại làm nhân duyên cho nhau. Vì thế mà tất cả thế giới từ vô thủy đến nay luân hồi trong sinh tử. Người kia quán như vậy: Tất cả đều do duyên sinh, cảnh giới đại hải đều vô ngã, chỉ có nhân duyên của nội tâm và ngoại cảnh lưu chuyển trong thế gian. Như vậy đầu tiên phải tu tập hạnh xa lìa, phải xa lìa nơi ồn náo, ưa thích chốn thanh vắng, nơi A-lan-nhã, trong vùng núi rừng, đồng rộng, bên gốc cây, nơi đất trống, gò mả... thì có thể chế ngự được cái tâm khi vượt. Nhờ vào sự tu tập nên tâm được tịch tĩnh, không ưa thích ca múa, đùa giỡn, ồn ào trong xóm làng, cũng không thích nhìn phụ nữ già, trẻ, không thích nói nhiều. Có hai loại kết hủy hoại phạm hạnh. Một là dâm nữ; hai là nói nhiều. Hai kết này phải nên lìa bỏ. Lìa bỏ chúng rồi tâm mới được hoàn toàn tịch tĩnh, người ấy theo đấy mà an trụ.

Thế nào là chánh quán? Đầu tiên quán pháp gì? Đầu tiên người kia quán mười tám hành của ý, khi quán có thể khởi lên căn thiện, căn bất thiện và căn vô ký.

Mười tám hành của ý là gì? Tỳ-kheo quan sát đúng đắn về ý:

Khi mắt thấy sắc, nếu bị nhiễm do ý hỷ thì mắc quả báo bất thiện, nếu khởi ý ưu, lìa bỏ ý nhiễm dục thì được quả báo thiện, còn khởi ý xả thì đưa đến quả báo vô ký.

Lại nữa, khi tai nghe âm thanh, nếu bị nhiễm do ý hỷ thì mắc quả báo bất thiện, nếu khởi ý ưu, lìa bỏ ý nhiễm dục thì được quả báo thiện, còn khởi ý xả thì đưa đến quả báo vô ký.

Lại nữa, khi mũi ngửi mùi hương, nếu bị nhiễm do ý hỷ thì mắc quả báo bất thiện, nếu khởi ý ưu, xa lìa ý nhiễm dục thì được quả báo thiện, còn khởi ý xả thì đưa đến quả báo vô ký.

Lại nữa, khi lưỡi nếm mùi vị, nếu bị nhiễm do ý hỷ thì mắc quả báo bất thiện, nếu khởi ý ưu, xa lìa ý nhiễm dục thì được quả báo thiện, còn khởi ý xả thì đưa đến quả báo vô ký. Lại nữa, khi thân xúc chạm, nếu bị nhiễm do ý hỷ thì mắc quả báo bất thiện, nếu khởi ý ưu, xa lìa ý nhiễm dục thì được quả báo thiện, còn khởi ý xả thì đưa đến quả báo vô ký.

Lại nữa, khi ý biết pháp, nếu bị nhiễm do ý hỷ thì mắc quả báo bất thiện, nếu khởi ý ưu, xa lìa ý nhiễm dục thì được quả báo thiện, còn khởi ý xả thì đưa đến quả báo vô ký.

Do ba quả báo thuộc mười tám hành của ý làm cho chúng sinh luân sinh tử trong thế gian. Nếu Tỳ-kheo kia quan sát mười tám hành của ý như vậy thì đạt được Sơ địa.

Bấy giờ, Dạ-xoa sống trên đất thấy sự việc như vậy trở nên hoan hỷ, tuần tự nói

cho Dạ-xoa nơi hư không nghe. Dạ-xoa sống trên đất và Dạ-xoa nơi hư không hoan hỷ hưởng đến tâu với Tứ Đại vương, Tứ Đại vương hưởng đến Tứ Thiên vương hoan hỷ nói:

–Trong cõi Diêm-phù-đề, ở nước... thuộc thôn... xóm... có thiện nam... họ... tên... đã cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, xuất gia theo chánh tín, lìa bỏ chỗ ồn ào, ở nơi tịch tĩnh. Nay lại quan sát mười tám hành của ý đã chứng được Sơ địa.

Tứ Đại vương tâu như vậy, Tứ Thiên vương lại vô cùng hoan hỷ, nói:

–Quân ma bị tổn giảm, bạn chánh pháp được tăng trưởng.

Tứ Thiên vương lại hưởng đến cõi trời Tam thập tam, hoan hỷ tâu với Thiên vương Đế Thích:

–Trong cõi Diêm-phù-đề, ở nước... thuộc thôn... xóm... có thiện nam... họ... tên... đã cạo bỏ râu tóc, đắp pháp y, xuất gia theo chánh tín, lìa xa nơi ồn ào, cho đến... ở chốn gò mả, đã quán mười tám hành của ý, đúng như pháp chứng được Sơ địa, như pháp mà chánh quán.

Tứ Thiên vương tâu với vua Đế Thích như vậy. Vua Đế Thích Kiêu-thi-ca ở cõi trời Tam thập tam nghe xong tâm rất vui mừng.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp. Tỳ-kheo kia đúng như pháp đã quán mười tám hành của ý chứng được Sơ địa. Sau đó làm sao chứng được nhị địa?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Tỳ-kheo kia tuần tự quan sát bằng bốn thứ. Bốn thứ là Tuệ, Đế, Xả và Xuất.

Thế nào là Tỳ-kheo trú trong Tuệ gia? Nghĩa là Tỳ-kheo kia quan sát tự thân theo chánh pháp, nhận biết đúng như thật rõ ràng về từng phần. Trong thân này có địa giới, thủy giới, phong giới, hỏa giới, không giới và thức giới.

Thế nào gọi là địa giới? Địa giới có hai là nội địa giới và ngoại địa giới.

Sao gọi là nội địa giới? Các bộ phận hiện có trong thân thể gọi là nội địa. Nội địa đó có cảm giác.

Vị ấy có cảm giác như thế nào? Nghĩa là khi chúng hòa hợp với da, thịt thì có cảm giác. Đó là lông, tóc, móng, răng... các căn, chúng thuộc về chất cứng và nhám, cảm giác ấy thuộc nội nhập.

Nội địa còn gì nữa? Đó là lông, tóc, móng, răng, da, thịt, gân, mạch, cốt, tủy, thận, tim, phổi, dạ dày, lá lách, đờm, sinh tạng, thực tạng, đại trường, tiểu trường, đầu não. Như vậy tất cả vật gì thuộc phần bên trong thân, thuộc chất cứng và nhám, có cảm giác thì gọi là nội địa giới.

Sao gọi là ngoại địa giới? Tất cả phần địa hiện có bên ngoài thuộc chất cứng và nhám, không có cảm giác thì gọi là Ngoại địa giới. Nếu nội địa giới và ngoại địa giới hòa hợp lại thì địa giới chỉ là địa giới. Quán địa giới không có người tạo tác và không có người thọ nhận. Tất cả đều do nhân duyên, vô thường, không vui thích, vô ngã, bất tịnh. Tỳ-kheo quan sát bằng trí tuệ như vậy sẽ được giải thoát. Tất cả đều không phải là ngã, không phải là ngã sở, cũng không phải là tự ngã của ngã. Thấy, biết đúng như thật về địa giới như vậy, tâm lìa được dục. Đó là Tỳ-kheo bằng trí tuệ mà được giải thoát.

Thế nào là thủy giới? Thủy giới có hai là nội thủy giới và ngoại thủy giới.

Thế nào là nội thủy giới? Tất cả các loại nước đều thuộc về tướng của thủy giới. Nghĩa là tướng hòa tan thấm ướt trong thân như nước mắt, nước dãi, não, máu, mồ, tủy mật, tiểu tiện, mồ hôi... Tất cả các loại nước bên trong thân thể thuộc về cảm giác nên

gọi là nội thủy giới.

Sao gọi là ngoại thủy giới? Các loại nước bên ngoài thuộc về chất ẩm ướt. Chúng bất giác tức là không cảm giác. Vì không có cảm giác nên gọi là ngoại thủy giới.

Nếu nội thủy giới và ngoại thủy giới hòa hợp làm một thì thủy giới chỉ là thủy giới. Quan sát thủy giới này tất cả không phải là ngã, cũng không phải là ngã sở, lại cũng không phải là tự ngã của ngã. Thấy, biết đúng đắn như thật về thủy giới thì tâm lìa được dục. Đó là Tỳ-kheo trú trong trí tuệ.

Thế nào là hỏa giới? Hỏa giới có hai là nội hỏa giới và ngoại hỏa giới.

Thế nào là nội hỏa giới? Tất cả những phần nóng hiện có thuộc hơi nóng nơi thân thể, bên trong có cảm giác, nghĩa là hơi ấm trong thân nhưng không thiêu đốt và có thể tiêu hóa.

Sao gọi là có thể tiêu hóa? Khi ăn uống những thức ăn đồ uống, những thức ngon lưu chuyển, tiêu hóa. Đó là nội và nội phần nơi thân, nóng thuộc về hơi nóng, bên trong có cảm giác nên gọi là nội hỏa giới.

Thế nào gọi là ngoại hỏa giới? Tất cả những loại lửa bên ngoài thuộc về sự nóng, không cảm giác. Vì không có cảm giác nên gọi là ngoại hỏa giới. Nếu nội hỏa giới và ngoại hỏa giới hòa hợp làm một thì hỏa giới chỉ là hỏa giới. Quán hỏa giới tất cả đều không phải là ngã, không phải là ngã sở, cũng không phải tự ngã của ngã. Thấy biết đúng đắn, như thật về hỏa giới thì tâm lìa được dục. Như vậy hỏa giới không có người tạo tác, không có người thọ nhận.

Thế nào là phong giới? Phong giới có hai là nội phong giới và ngoại phong giới.

Thế nào là nội phong giới? Nội và nội phần bên trong thân thuộc về phong giới, chuyển động nhẹ, có cảm giác. Còn như thế nào nữa? Nghĩa là gió thổi lên, gió thổi xuống, gió thổi bên. Những thứ gió phát sinh giống như kim chích, như bị dao chặt. Gió nghiêng, gió xoáy, những thứ gió như vậy có tám mươi loại, chúng chuyển động giống như trùng bò. Tám mươi thứ gió phân chia đi khắp tám mươi chỗ. Như vậy, từng phần, từng chỗ bên trong thân thể thuộc về phong giới, chuyển động nhẹ có cảm giác nên gọi là nội phong giới.

Thế nào gọi là ngoại phong giới? Có những loại gió bên ngoài thuộc sự động nhẹ, hòa hợp không có cảm giác. Đó là ngoại phong giới. Nếu nội phong giới và ngoại phong giới hòa hợp làm một thì phong giới chỉ là phong giới. Quán phong giới tất cả không phải là ngã, không phải là ngã sở, cũng không phải tự ngã của ngã. Thế thì phong giới không có người tạo tác, không có người thọ nhận. Thấy biết đúng đắn như thật về phong giới thì tâm lìa được dục. Đó là Tỳ-kheo đạt được trí tuệ.

Thế nào là hư không giới? Hư không giới cũng có hai là nội hư không giới và ngoại hư không giới.

Thế nào là nội hư không giới? Nghĩa là nội phần trong thân. Hư không của nội phần thuộc về hư không giới, chỗ có cảm giác và có khắp mọi nơi. Chỗ sắc chuyển động, như những thứ thức ăn đưa xuống tiêu hóa bài tiết, chỗ ruột phồng lên. Hư không ở trong cổ họng, trong tai, trong mắt, trong mũi, hư không nơi lưỡi, hư không nơi miệng... hư không khi lưỡi trong miệng hoạt động, đều gọi là nội hư không giới.

Thế nào gọi là ngoại hư không giới? Nghĩa là tất cả hư không mà không thuộc về cảm giác, có trong tất cả khắp nơi. Hư không trong thân cây, cành, nhánh, lá. Trong các lỗ hang đều có hư không, núi sông, ao rạch đều có hư không như hang lỗ bên ngoài. Đó là ngoại hư không giới. Nếu hư không giới thuộc nội sắc và hư không giới thuộc ngoại

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sắc hòa hợp làm một thì giới này chỉ là giới. Quán hư không giới này tất cả đều không phải là ngã, không phải là ngã sở, cũng không phải tự ngã của ngã. Như vậy thấy biết đúng đắn như thật về hư không giới thì tâm liền được dục. Quán như vậy rồi tâm không còn buông lung thấy rõ không giới này đều không phải là ngã, không phải là ngã sở, cũng chẳng phải tự ngã của ngã không có tác giả, cũng không có người thọ nhận. Biết vậy rồi thì tâm liền bỏ dục.

Thức giới là gì? Nghĩa là mười hai nhập do trong và ngoài hòa hợp lại với nhau. Như nhãn thức thấy vật, ý thức phân biệt. Như vậy, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức gọi là thức giới, trong đó ý là căn bản. Nên tất cả đều do ý thức nhận biết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ý dẫn đầu các pháp
Ý có sức nhanh chóng
Đầu tiên ý chuyển động
Đưa đến nói và làm.
Rũ sạch các nghiệp ác
Có thể biết chuyển sinh
Biết rõ quả báo nghiệp
Thì đạt chỗ bất tử.
Hay chế ngự các căn
Thích làm lợi chúng sinh
Giữ các căn tịch tĩnh
Là Tỳ-kheo an ổn.
Cỡi chiếc xe sáu căn
Giết được giặc tâm dục
Trí dũng hành lan-nhã (tịch tĩnh)
Đến được nơi tịch tĩnh.
Chỗ thanh vắng biết đủ
Nằm đất cảm thấy vui
Hay dứt sạch pháp ác
Như gió tan mây mù.
Thân khẩu nghiệp đều thiện
Ưa thích tạo điều lành
Thấy rõ nhiệt tâm làm
Có thể phá quân ma.
Các dục không thể trói
Tâm thiện không tham đắm
Có nhiều tâm Từ bi
Xuất gia làm Tỳ-kheo.
Cảnh giới là nhân trời
Ai không ưa thích sắc
Được tịch tĩnh thù thắng
Đến chốn không khổ não.*

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Suy nghĩ như vậy rồi, người kia quán mười tám hành của ý và đã thành tựu được

Sơ địa. Biết rõ về sáu giới thì chứng được Địa thứ hai. Lại phải niệm pháp gì để đạt được Địa thứ ba?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Nhận biết đúng như thật, rõ ràng về năm thọ căn, nên đạt được Địa thứ ba.

Thế nào là biết đúng về lạc thọ do dục sinh?

Người kia nhận biết đúng như thật, tuần tự biết về khổ thọ sinh, biết hỷ thọ sinh, biết ưu thọ sinh, biết xả thọ sinh, tất cả những thứ vui đều biết. Biết do xúc làm nhân mà sinh lạc thọ. Biết lạc thọ rồi, người kia nhận biết đúng như thật: Tôi biết lạc thọ. Tỳ-kheo kia biết do xúc làm nhân duyên mà sinh lạc thọ. Khi tiếp xúc với lạc thọ thì không sinh tham dục, biết lạc thọ do xúc sinh rồi thì lạc thọ diệt. Lạc thọ diệt rồi, người kia nhận biết đúng như thật: Ta đã diệt lạc thọ.

Người kia nghĩ như vậy: Khổ thọ của ta sinh, do nhân duyên mà sinh. Người kia biết khổ thọ sinh cũng giống như lạc thọ. Người kia biết rõ cũng như lạc thọ do xúc với nhân duyên mà sinh. Ở trong khổ thọ nói rộng ra như vậy.

Thế nào là Tỳ-kheo nhận biết hỷ thọ? Do nhân duyên với xúc là sinh hỷ thọ.

Thế nào là Tỳ-kheo nhận biết ưu thọ? Do nhân duyên là xúc mà sinh ưu thọ.

Nếu tùy thuận quán hỷ thọ ấy thì hỷ thọ diệt. Thấy hỷ thọ diệt thì lìa bỏ được dục hỷ thọ. Nếu hỷ thọ của ta mới sinh ra thì liền diệt ngay, thấy nó diệt rồi thì nhận biết đúng như thật về thọ, người kia lìa được dục. Như vậy nói rộng ra về ưu thọ và xả thọ cũng như thế.

Người kia thấy biết đúng như thật nên đạt được Địa thứ ba. Dạ-xoa sống trên đất biết được nên hoan hỷ, tuần tự hưởng lên nói với Dạ-xoa nơi hư không. Dạ-xoa nơi hư không tâu với Tứ Đại vương, Tứ Đại vương tâu với Tứ Thiên vương, Tứ Thiên vương lại tâu với vua Đế Thích Kiều-thi-ca:

–Ồ cõi Diêm-phù-đề, trong nước... thôn... xóm... có thiện nam... họ... tên... đã cạo bỏ râu tóc, đắp pháp y, xuất gia theo chánh tín chứng được Địa thứ ba muốn cùng ma chiến đấu, làm suy yếu quân ma và tăng trưởng bạn chánh pháp.

Vua Đế Thích nghe như vậy tâm rất hoan hỷ. Vua Đế Thích Kiều-thi-ca liền cõi voi lớn là Yên-la-bàn-na, từ chỗ Thiên chúng thần thông lớn bậc nhất đến Diệm-ma thiên hoan hỷ nói:

–Ồ cõi Diêm-phù-đề, trong nước... lần lượt cho đến đạt được Địa thứ ba, muốn chiến đấu với ma, làm tổn giảm quân ma, tăng trưởng bạn chánh pháp.

Diệm-ma thiên nghe vua Đế Thích nói như vậy tâm rất vui mừng.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Tỳ-kheo kia đạt được Địa thứ ba rồi, phải tu như thế nào để chứng đắc Địa thứ tư?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Tỳ-kheo ấy muốn đạt được Địa thứ tư phải quan sát như vậy: Do xúc làm nhân duyên mà sinh lạc thọ. Nếu nhân duyên của lạc thọ diệt, tịch tĩnh vắng lặng thì không còn lạc thọ. Do xúc làm nhân duyên mà sinh khổ thọ. Như vậy người kia xa lìa các khổ, khổ do xúc sinh, khổ do thọ sinh, khổ do tập sinh. Nguyên nhân của các khổ, người kia nhận biết thọ do xúc làm nhân duyên. Thọ của ta trong mỗi niệm cùng với xúc sinh khởi. Do xúc sinh người kia đối với lạc thọ tâm không sinh hoan hỷ, không sinh hỷ lạc, không khen ngợi thọ ấy, cũng không tạo tác nhiều, không tham đắm. Như thế người ấy không bị khổ thọ bức bách, không buồn, không loạn, hành xả như vậy, ức niệm, biết đúng về hành xả và ba

thọ các tâm còn lại đều không bị nhiễm, tất cả đều được lìa bỏ như vậy là được thanh tịnh, trong sạch.

Tỳ-kheo kia nghĩ như vậy: Ta nay đối với xả này đã được thanh tịnh như vậy, trong sạch như vậy, nay ta làm sao đạt được hư không xứ? Người kia hy vọng muốn được sống ở hư không xứ: Làm sao ta đạt được tâm của xứ đó? Ta đã hiểu rất ráo, chắc chắn về xả. Nay ta đã xả hoàn toàn về hỷ lạc, luôn thâm giữ không lìa bỏ. Ta nhờ vào xả này mà được vào hư không xứ, nhờ vào xả này ta được thanh tịnh như vậy, trong sạch như vậy. Ta rất hy vọng đạt đến Thức xứ vô sở hữu xứ. Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ta rất mong được vào xứ ấy. Với chánh hạnh như vậy, người kia hành đúng đắn theo Phi tưởng phi phi tưởng xứ và nghĩ: Nay ta nhờ vào xả này mà được ở xứ kia, giúp ta đạt được pháp của xứ đó. Ta nhờ vào xả này mà đạt hỷ lạc trong xứ đó, chánh hạnh Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ví như người thợ vàng khéo léo, hay học trò của ông ta đem khối vàng sống, đẹp đặt vào lửa, dùng ống bễ thổi, tay cầm kềm vừa thổi vừa đập một cách điều luyện thành thạo. Vàng sống ấy trở thành mềm mại, sáng sữa, rục rờ tùy ý dùng. Vàng ấy được làm ra bất cứ vật gì đều đáng khen ngợi. Đem nó đi bất cứ phương nào, nơi nào cũng không ai chê bai, vì mài nó không còn vết nhơ, không ứ tạp, không rít nhám là vật sáng mềm bậc nhất. Những vật được làm ra đều đẹp đẽ, bóng láng, sáng rõ. Ánh sáng của nó che lấp những thứ vật báu khác. Vì người thợ vàng thiện xảo ấy và những học trò của ông ta đã biết cách mài dũa khéo léo khối vàng thật ấy nên biết đó là vật báu đích thực. Biết như vậy rồi, tùy theo sự nhớ nghĩ mà có thể làm bất cứ vật gì khiến cho ai trông thấy đều hoan hỷ. Như làm cái linh, hoặc để trang nghiêm thân, chỗ thấy hoặc không thấy, dùng làm hoa tai để trang nghiêm nơi tai, làm chuỗi anh lạc để trang nghiêm nơi cổ, hoặc để trang nghiêm cúng dường kinh luận. Hoặc làm nhẫn đeo tay, vòng nhẫn khắc chữ để trang nghiêm nơi ngón tay, hoặc làm vòng hoa, mào báu để trang nghiêm nơi tóc. Vật báu đích thực ấy trang nghiêm bất cứ chỗ nào, những vật trên đều tương ứng hoàn hảo. Đạt trí tuệ, Tỳ-kheo giữ giới nghĩ: Ta nay nhờ nơi xả này mà được thanh tịnh như vậy, trong sạch như vậy, chánh hạnh như vậy để vào hư không xứ, được tương ứng. Ta dựa vào xả ấy mà buộc niệm vào xứ ấy, hỷ lạc trong xứ ấy, trụ vào xứ ấy. Ta nhờ vào xả này mà hội nhập nơi Hư không xứ, Thức xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Lại suy nghĩ: Ta trụ vào xả này, làm sao để nó luôn luôn không động, không hoại, không diệt trong từng niệm.

Người kia suy nghĩ như vậy rồi, sau đó duyên dựa vào bốn xứ Vô sắc. Xả kia chẳng phải là thường, chẳng phải là vô thường; chẳng phải là động, hay bất động; chẳng phải là thường hay vô thường. Người kia biết duyên vào Hư không xứ, Thức xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ kia, chẳng phải là thường hay vô thường, ở trong xứ đó tâm không hỷ lạc, biết nó không tịch tĩnh, là vô thường, động chuyển.

Người kia lại quán về thọ, biết thọ do dục sinh. Biết thọ do dục sinh rồi thì biết thọ cũng do dục diệt. Biết thọ diệt rồi thì biết thọ do nhân xúc sinh, tuần tự biết thọ do nhĩ xúc sinh, biết thọ do tỷ xúc sinh, biết thọ do thiệt xúc sinh, biết thọ do thân xúc sinh, biết thọ do ý xúc sinh. Người kia đã nhận biết rõ về thọ rồi, lại từ thọ ấy quán xét thật kỹ: Thọ do nhân xúc sinh, dục sinh, đã sinh rồi cùng với thọ ấy trụ ta đều biết rõ, biết thọ của ta diệt, dục diệt đều đã diệt.

Lại nữa, biết thọ do nhĩ xúc sinh thì thọ do nhân xúc sinh bị diệt, đều đã diệt nên nhằm chán và vứt bỏ không trở lại nữa.

Thọ này đã diệt theo thứ lớp quán thọ do nhĩ xúc sinh làm duyên cho khổ, vui và

không khổ, không vui. Thọ do nhĩ xúc sinh như vậy tùy thuận mà quán xét. Biết như thế rồi thì khi thọ thuộc nhĩ xúc không sinh hỷ lạc. Biết rõ về thọ ấy rồi thì lìa bỏ dục và được giải thoát.

Trên nói về thọ do nhĩ xúc sinh, thọ ấy đã diệt rồi, lại quán thọ do tỷ xúc sinh và nhân duyên của tỷ xúc. Thọ này của ta sinh nếu duyên vui thì sinh vui, duyên khổ thì sinh khổ, duyên không khổ không vui thì sinh không khổ không vui.

Như vậy tùy thuận quán sát: Thọ do tỷ xúc sinh, nhận biết đúng như thật thì thọ sẽ diệt. Biết thọ diệt thì thọ do tỷ xúc sinh cũng diệt luôn. Biết thọ do tỷ làm duyên sinh khổ thọ, lạc thọ, không khổ không lạc thọ. Về sau thọ do duyên của tỷ sinh, quán sát như vậy, cũng sinh như vậy, sinh rồi lại diệt.

Thọ do tỷ xúc sinh đã diệt, bây giờ quán thọ do thiệt sinh. Khi thọ sinh cũng có ba loại như đã nói ở trên. Tuần tự cho đến quán thọ do ý sinh cũng có ba loại.

Người kia nhận biết đúng như thật về thọ rồi, chứng được Địa thứ tư, vị ấy tinh tấn dũng mãnh muốn thoát khỏi sự ràng buộc của quân ma. Dạ-xoa sống trên đất biết được nên rất hoan hỷ lại hưởng lên nói với Dạ-xoa nơi hư không. Dạ-xoa nơi hư không hưởng đến Tứ Đại vương tâu như vậy. Tứ Đại vương hưởng đến tâu với Tứ Thiên vương. Tứ Thiên vương hưởng đến tâu với vua Đế Thích. Vua Đế Thích lại hưởng đến Diêm-ma thiên, nói:

–Ồ cõi Diêm-phù-đề, trong nước... thôn... làng... có thiện nam... họ... tên... đã cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, xuất gia theo chánh tín, trì giới, tinh tấn, theo thứ tự mà nhận biết đúng như thật về thọ và đã chứng được Địa thứ tư. Ta nay hưởng lên trời mà nói rõ khiến cho quân ma tổn giảm, bạn chánh pháp được tăng trưởng.

Diêm-ma thiên thấy vua Đế Thích cõi voi trắng Yên-la-bàn-na, tâm sinh hoan hỷ nói với vua Đế Thích:

–Này Đế Thích, con người trong cõi Diêm-phù-đề tùy thuận theo pháp mà thực hành, phải nên yêu mến người ấy, đó là điều ông phải làm.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quán sát sự hoạt động của các pháp.

Tỳ-kheo kia làm sao lìa bỏ được sự trói buộc của ma, quán sát về xả thọ.

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Tỳ-kheo kia quán sát kỹ về thọ: Do nhân duyên của nhãn thức mà sinh thọ bất thiện. Thọ ấy muốn khởi lên thì duyên nơi thiện thứ hai làm cho thọ bất thiện diệt, thọ thiện được sinh. Duyên ký kia diệt thì thọ ký diệt, thọ vô ký sinh. Tuần tự thọ do nhĩ xúc sinh, thọ do tỷ xúc sinh, thọ do thiệt xúc sinh, thọ do thân xúc sinh, thọ do ý xúc sinh. Nếu biết rõ về thọ như vậy thì pháp thiện được đầy đủ, phiền não tiêu trừ. Người kia tu hành như thế rồi lại quán kỹ về thọ. Người kia muốn quán về pháp của thọ, pháp của thọ đều bị che lấp. Như ánh sáng đèn thì bị ánh sáng mặt trời, mặt trăng che lấp. Hai thọ ấy ngăn che cũng như vậy. Thọ thiện đã sinh rồi thì ngăn che thọ bất thiện. Nên biết như ánh sáng đèn, nếu có ánh sáng đèn thứ hai thì không thể làm chướng ngại nhau. Lại, suy xét về thọ. Thọ nào và cùng với thọ nào ngăn che nhau một cách rốt ráo? Người kia thấy thọ thiện ngăn che thọ bất thiện một cách rốt ráo. Còn như ánh sáng đèn thì ánh sáng của sao không ngăn che nhau.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia suy xét quán sát: Thọ cái gì? Và đối với thọ nào có thể hủy hoại? Người kia quán sát về thọ duyên vô lậu hủy hoại thọ duyên hữu lậu. Ví như ánh sáng lửa có thể che lấp ánh sáng của tuyết.

Thọ nào thắng thọ nào? Người kia lại quán xét: Thọ bất thiện kia ngăn che thọ thiện, sau đó sinh trở lại. Giống như ban ngày, ánh sáng mặt trời che lấp ánh sáng mặt trăng. Vào ban đêm ánh sáng mặt trăng không bị che lấp.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia suy xét đúng đắn về thọ: Nhiều thọ hòa hợp lại thì một thọ có thể che lấp, vượt hơn nhiều thọ kia. Quán nhiều thọ kia là thọ thế gian. Một thọ là thọ của tâm vô lậu xuất thế gian. Thọ này thù thắng có thể che lấp thọ hữu lậu. Giống như trong đêm tối có rất nhiều sao, nhưng chỉ một ánh sáng của trăng là có thể che lấp tất cả vì sao kia.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia tùy thuận quan sát về thọ vi tế kia.

Thế nào là nhiều thọ? Nghĩa là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân khởi lên đó là thọ hữu lậu.

Thế nào là thiện phát sinh? Người kia quán xét về các thọ trong thế gian có nhiều thọ hữu lậu, không có thọ vô lậu, vì thế gian không có diệu lực. Như ánh sáng của sao trong đêm tối, khi có trăng thì nó không thể chiếu sáng hoàn toàn.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quán xét về thọ ấy: Thọ này của ta trụ được bao lâu? Người kia quan sát thọ của ta sinh diệt tương tục, giống như ánh sáng của điện chớp.

Tỳ-kheo quan sát: Nghĩa này như thế nào? Nhân duyên của nhãn thọ có sinh ra tỷ thọ không?

Người kia quan sát đúng đắn do duyên của ý căn sinh thọ, thọ ấy hủy hoại thọ của tất cả căn khác. Giống như bò, trâu, ngựa, lạc đà đều có chung một tướng hoại, nhưng nhân duyên đưa đến cái hoại thì khác nhau. Từ vô thủy đến nay, năm căn khởi lên đều duyên dựa do hủy lạc, nhưng cảnh giới của hủy lạc lại khác nhau. Nếu hủy hoại cảnh giới của tướng ý lạc thì cảnh giới của căn hoại theo. Ví như trâu, ngựa, lạc đà, heo...

Tỳ-kheo kia quán về thọ như vậy thì được trí tuệ vi tế.

Tỳ-kheo kia đối với trí ấy ưa thích tu tập và thực hành nhiều. Quán xét về lạc thọ rồi, tùy thuận quán thọ một cách rất ráo. Tỳ-kheo kia suy nghĩ: Thọ này của ta do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà khởi lên. Nó từ đâu sinh và diệt thì đi về đâu?

Tỳ-kheo kia tùy thuận quan sát thì biết thọ đã diệt sạch, do tư duy về đạo lý. Quán như vậy rồi, Tỳ-kheo kia biết thọ không từ đâu sinh và diệt thì cũng không đi về đâu. Nhãn thọ này của ta xưa không, nay có, có rồi lại hoàn không. Nhãn này của ta không từ đâu đến, giống như nước biển. Diệt rồi thì không đi về đâu như nước các sông đều chảy về biển cả. Thọ thuộc về nhãn của ta xưa không, nay có, có rồi lại hoàn không, nó do nhân duyên sinh. Thọ thuộc về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng đều như vậy. Giống như người thợ gốm hoặc đệ tử của ông ta nhờ vào các duyên: Bánh quay, khối đất, sức lực và kỹ thuật, nước, khúc cây của con người mà làm ra cái bình. Như vậy cái bình không từ đâu đến và diệt thì cũng không đi về đâu, nhưng cái bình ấy nhờ vào các nhân duyên mà có. Như vậy, nhãn nhờ duyên với sắc, ánh sáng, hư không, sự nhớ nghĩ mà sinh ra nhãn thọ là khổ, vui hay không khổ không vui.

Giống như cái bình kia nếu nhân duyên tốt thì được cái bình tốt, còn nhân duyên xấu thì có cái bình xấu. Như vậy, duyên vào duyên thiện thì sinh nhãn thọ thiện. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng đều như vậy.

Nếu hợp những thọ thiện lại, thuận theo thứ lớp mà tu hành thì đạt đến Niết-bàn. Nếu nhân duyên bất thiện thì nhãn thọ bất thiện sinh dục, sân, si. Luôn luôn sinh tử bị đọa vào cảnh giới của đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Tất cả việc làm thiện, quả báo thiện của Tỳ-kheo kia, nếu tùy thuận chuyên tâm quan sát về thọ ấy thì không có chỗ nương dựa, không có người tạo tác, không có nhân khởi, không phải là không có

nhân khởi, không có nhóm họp, phi thường, phi sắc, luôn luôn thay đổi trong từng niệm, chẳng phải là pháp điền đảo.

Tỳ-kheo thấy thọ ẩm như vậy thì diệt hữu ái, hỷ lạc sinh. Ái dục xấu ác, tất cả sinh tử đều thấy là vô thường, người kia lại ưa thích tu tập và tu tập nhiều về đạo xuất thế gian đoạn trừ tất cả kết, xa lìa hết thủy sử.

Thế nào là kết? Là kết của ái, kết của chướng ngại, kết của vô minh, kết của kiến giải, kết của sinh, kết của kiêu mạn, phải đoạn trừ hết các kết này.

Thế nào là sử? Là sử của dục nhiễm, sử của hữu nhiễm, sử của kiến giải, sử của chướng ngại, sử của mạn, sử của vô minh. Kết của hành trang, kết của chướng ngại, kết của ganh ghét, kết của đố kỵ, sử của nghi hoặc do các nhân duyên này mà luân hồi trong ba cõi, đi trong ba cõi, quay tròn nơi ba đường ác, đi dài qua ba thời gian. Đối với ba phẩm huân tập theo ba thọ, là nhân duyên luân chuyển sinh tử trong ba đời.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Tỳ-kheo kia làm sao nhận biết về nhân duyên của nhân? Người kia quán nhân do nhân gì duyên gì mà sinh?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Nghiệp là nhân của nhân, nhân nhân nơi nghiệp mà sinh. Chúng xoay tròn như thế. Giống như hạt ni-cư-đà trong thế gian, từ hạt mà mọc ra cây ni-cư-đà. Cây ấy lại sinh ra hạt. Chúng bị trói buộc trong nhân duyên như vậy. Biết do nghiệp sinh, nghiệp lại chuyển sinh. Có sinh thì có già, chết, lo buồn, than khóc, khổ não. Do nghiệp nhân bị trói chặt trong lưới ái, khiến cho hết thủy kể phàm phu ngu si luân chuyển trong biển sinh tử mà tưởng là đến chỗ tất cả ái. Do không tạo nghiệp nên không có ái, do không có ái nên không có thọ. Nhân duyên đó giống như ngọn đèn: Nhờ có tim đèn, bầu đèn, dầu, lửa mà có ánh sáng đèn phát ra liên tục. Tỳ-kheo kia quán xét nguyên nhân của thọ, quán kỹ tất cả thọ sinh ra do nghiệp nhân, nghiệp pháp và nghiệp lực. Bầu đèn dụ cho thân, dầu dụ cho căn, tim đèn dụ cho thọ, dục, sân si dụ cho lửa luôn luôn phát sinh, lửa dụ cho từng niệm trí phát sinh, ánh sáng dụ cho trí tuệ.

Người tu hành kia thấy biết tất cả nơi ba cõi đều có thọ này. Giống như người thợ vàng hoặc đệ tử của ông ta được vàng ròng thì có thể tạo thành những vật trang sức tốt đẹp. Người thợ thiện xảo kia dụ cho người tu hành, vàng ròng dụ cho duyên dựa theo điều thiện. Nếu duyên dựa theo thiện thì được nghiệp thiện đạt đến đạo Niết-bàn, còn duyên dựa theo điều bất thiện thì đưa đến nghiệp bất thiện. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Biết rõ nhân và duyên
Định rõ nghĩa vi tế
Luôn hỷ lạc giải thoát
Không bị ái sai khiến.
Chúng sinh theo dòng nghiệp
Rồi theo nghiệp mà sinh
Quả nghiệp trói buộc rồi
Đi trong cõi hiểm ác.
Ai lìa nghiệp bất thiện
Thường hỷ lạc nghiệp thiện
Người tu hành như thế*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như trăng sáng trong lành.
Người kia đốt nghiệp ác
Như lửa đốt cỏ khô
Chói sáng trong ba cõi
Giải thoát các pháp ác.
Nếu ai cầu giải thoát
Tâm không thích sinh tử
Không bị sinh tử trôi
Như chim bay trên không.
Biết rõ nguyên nhân thọ
Biết rõ quả báo thọ
Thì sẽ được giải thoát
Biết rõ về ba cõi.
Khổ vui không lay động
Tốt xấu không để tâm
Thấy thế gian như lửa
người tu hành từ bi.
Ý không bị lỗi lầm
Thích thực hành chánh pháp
Tâm thích pháp Tỳ-kheo
Thế gọi là Tỳ-kheo.
Không thích gặp thân ái
Thích gặp bậc Hiền thiện
Xuất gia lìa nhà cấu
Như vậy là Tỳ-kheo.
Giữ các căn tịch tĩnh
Không tham đắm cảnh giới
Đi nhìn đất một tâm
Như vậy là Tỳ-kheo.
Không màng nhĩếc người khác
Nhất định không mua bán
Không thích đến ngã tư
Như vậy là Tỳ-kheo.
Không thích xem ca múa
Không ưa chốn người giàu
Thích ở nơi gò mả
Như vậy là Tỳ-kheo.
Ngày chỉ ăn một bữa
Không cất để ngày mai
Ăn vừa đủ hai phần
Như vậy là Tỳ-kheo.
Xả bỏ áo quần đẹp
Ưa thích y phẩn tảo
Ăn kế hợp với tu
Như vậy là Tỳ-kheo.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không tạo nghiệp thế tục
Không mong quả thế gian
Không khổ cầu vật dụng
Như vậy là Tỳ-kheo.
Giải thoát khỏi dục, sân
Lìa bỏ tâm bần si
Pháp ác không làm dơ
Như vậy là Tỳ-kheo.
Vượt qua tất cả kiết
Xả ly tất cả sử
Giải thoát mọi trói buộc
Như vậy là Tỳ-kheo.
Đi đường tám Chánh đạo
Hướng đến thành Niết-bàn
Lìa ý ác phiền não
Như vậy là Tỳ-kheo.
Ý vững, căn vắng lặng
Lìa bỏ vững bần dục
Thường nhất tâm chánh niệm
Như vậy là Tỳ-kheo.
Đã chứng được trí địa
Tâm tịch tĩnh thấy rõ
Biết thiện, ác các địa
Như vậy là Tỳ-kheo.
Pháp lậu, pháp vô lậu
Đều do duyên mà sinh
Biết tất cả mọi pháp
Như vậy là Tỳ-kheo.
Chánh trực tu phạm hạnh
Tịch tĩnh lìa biếng trễ
Dạy sớm, tịnh, cung kính
Như vậy là Tỳ-kheo.
Ưu thích tu định, huệ
Lại ưa thích tứ thiền
Ưu thích chốn vắng lặng
Như vậy là Tỳ-kheo.
Như chim bay trên không
Bóng nó luôn theo bên
Như ý thuận chánh pháp
Như vậy là Tỳ-kheo.
Hay diệt các phiền não
Quán thiện ác bình đẳng
Khéo biết thở ra vào
Như vậy là Tỳ-kheo.
Nếu biết theo thứ tự*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thấy rõ pháp mình tu
Biết rõ đạo, phi đạo
Như vậy là Tỳ-kheo.
Được lạc, tâm không hỷ
Gặp khổ, lòng không ưu
Hỷ, ưu, tâm bình đẳng
Như vậy là Tỳ-kheo.
Nếu biết rõ sinh tử
Thiên, Tu-la kính lạy
Biết chúng sinh thiện ác
Như vậy là Tỳ-kheo.
Y bát thường biết đủ
Không chứa của cải quý
Thiếu dục và phạm hạnh
Như vậy là Tỳ-kheo.
Nhất thực lia cấu ế
Không tham đắm mùi vị
Thường xả bỏ lợi dưỡng
Như vậy là Tỳ-kheo.
Hành tâm Xả, tâm Bi
Lìa bỏ ác ganh tỵ
Thiêu đốt mọi lỗi lầm
Như vậy là Tỳ-kheo.*

Tỳ-kheo kia trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát thọ như vậy. Quán thọ được trí vi tế rồi, vị ấy lại quan sát sâu xa: Biết thọ do xúc sinh, do duyên mà hoạt động. Như vậy quán chỗ duyên dựa thứ hai của nhãn tác hợp lại thì diệt thọ do xúc sinh. Duyên dựa nơi thọ do nhãn xúc sinh đã diệt thì duyên dựa với âm thanh, ta sinh ái thọ. Nếu không ái thọ thì tâm không cùng diệt. Tỳ-kheo kia dùng dây chằng sấu cột tâm vào cây cột duyên dựa. Thọ kia đã diệt thì chỗ duyên dựa của âm thanh và thọ thuộc về nhĩ đều diệt.

Tỷ duyên với hương mà sinh tỷ thọ. Tỳ-kheo kia quán thọ do tỷ xúc sinh. Vị ấy tư duy: Tỷ của ta cùng với hương mà sinh thọ thuộc tỷ là thiện hay bất thiện, ký hoặc vô ký? Tỷ này của ta thọ thì tâm không diệt. Tỳ-kheo quán xét sự hoại diệt của tâm với chỗ duyên dựa luôn luôn hoạt động. Như vậy thì phải điều phục tâm, lấy pháp thiện huân tập tâm để trở thành pháp thiện vô lậu. Bấy giờ được bất động.

Thiệt duyên hợp với vị, duyên hợp này là thiện hay bất thiện, ký hoặc vô ký. Tỳ-kheo biết rõ sự duyên dựa này rồi, tiếp tục quan sát về thọ khổ, vui, không khổ, không vui. Quán như vậy và tư duy: Tâm này của ta hoại hay không hoại?

Lại quan sát thọ do duyên hợp với vị mà sinh, nó có thể phá hoại tâm. Quán xét như vậy rồi, dùng sợi dây chằng sấu cột tâm kia vào cây cột duyên hợp, phải giữ gìn như vậy do sự tu hành. Nếu tâm như thế thì các sự ưa thích của vị do thiệt thọ không bị cướp mất.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quán thân xúc, như vậy thân xúc cùng với thọ của xúc cột vào nơi cây cột duyên dựa thiện hay bất thiện, ký hoặc vô ký. Quán thọ của thân xúc, nếu tâm động hay hoại thì lấy dây cột vào trụ duyên hợp để điều phục nó, tắt nó sẽ

không hủy hoại.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quán thọ do ý buộc vào pháp mà sinh thiện hay bất thiện, ký hoặc vô ký? Thấy thọ của ý hoại, Tỳ-kheo kia lấy dây chẳng sâu cột tâm kia vào cây cột duyên hợp để điều phục thì nó không hủy hoại. Tỳ-kheo kia đã quán thọ của sáu trần với sáu căn rồi, biết rõ năm thọ nên được xứ bất tận. người kia lấy đèn trí, quán thọ do nhãn xúc sinh, nhận biết thọ gì để sinh?

Người kia quán ý thức do duyên sinh ra thọ ấy mà tâm ý bị cột giữ. Tất cả kẻ phàm phu ngu si trong thế gian do lửa phân biệt mà tự thiêu đốt mình. Như vậy không có người thọ chỉ do các hành nhóm hợp lại mà sinh, chỉ do các hành nhóm hợp lại mà diệt. Tất cả đều bị trói buộc vào nhân duyên. Tùy thuận quán thọ do nhãn xúc sinh rồi, tùy thuận mà hoạt động, không thể nắm bắt, tâm không thay đổi, không chết, không loạn.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quan sát thọ thuộc về nhĩ.

Thế nào là thọ thuộc về nhĩ? Thọ này ai nhận biết? Người kia thấy rõ ý thức tùy thuận chỗ trói buộc. Thọ thuộc nhĩ trói buộc với ý, nương nhờ vào ý. Thọ này không có người tạo tác, không có người thọ nhận, chỉ do nhân duyên mà sinh. Như vậy thọ thuộc nhĩ không có người tạo tác, không có người thọ nhận chỉ do các hành tụ hợp, nhân duyên và sức mạnh mà sinh hoặc diệt.

Tỳ-kheo quan sát thọ thuộc tỷ. Thọ này ai nhận biết? Người kia quan sát thọ trói buộc với ý thức, duyên dựa theo ý ấy, nương nhờ vào ý ấy, nhờ nhân duyên ấy tùy thuận mà sinh, chỉ do các hành tụ hợp, không có người tạo tác, không có người thọ nhận, nó lưu chuyển tương tục. Ai quán thọ thuộc tỷ rồi thì xa lìa sự thọ nhận.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quán thọ thuộc thiệt. Thọ này ai nhận biết? Người kia quan sát thọ trói buộc với ý thức, như vậy thiệt thọ nương vào ý ấy, cột vào sự duyên dựa ấy. Nó do duyên sinh nên không có người tạo tác, không có người thọ nhận, không có vật nào riêng biệt, chỉ do các hành nhóm hợp và năng lực của nhân duyên mà sinh.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quán thọ do thân xúc sinh. Thọ này ai nhận biết? Thọ này là của ai? Tỳ-kheo kia quan sát sự trói buộc của ý như vậy, thì thọ thuộc thân này không có người tạo tác, không có người thọ nhận, không phải một vật riêng biệt, chỉ do các hành tụ hợp và năng lực của nhân duyên chuyển biến.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quan sát thọ thuộc ý. Thọ này ai nhận biết? Quan sát thọ thuộc ý duyên với pháp trần mà sinh ý thức, do ba sự hòa hợp mà sinh xúc, xúc cùng với thọ sinh. Giống như hòa hợp tất cả vật thơm lại thì có một hương thơm đặc biệt. Hương thơm đặc biệt này chẳng do một nhân duyên, mà do nhiều nhân duyên hợp lại. Như vậy, tất cả thọ sinh ra không có người tạo tác, không có người thọ nhận. Giống như tên hoa sen là nhờ vào thân, lá, nhụy, mùi thơm hợp nên. Như vậy, hoa sen chẳng phải do một duyên mà có được. Như vậy thọ do nhãn xúc sinh là nhờ con mắt, sắc, hư không, niệm, ánh sáng. Nó nhờ vào con mắt mà sinh thọ. Như vậy, thọ không chỉ có một điều kiện mà sinh ra được, không phải do một vật mà sinh, không phải hòa hợp làm một loại mà sinh, chẳng phải cùng một tướng mà sinh, chẳng phải nhóm hợp sinh, chẳng phải hóa sinh.

Tỳ-kheo kia hiểu kỹ về thọ như vậy nên sinh pháp thanh tịnh. Giống như nước mía bỏ trong nồi nấu. Đầu tiên gạt bỏ chất dơ gọi là phả-ni-đa, nấu lần thứ hai đặc dần gọi là cự-lữ, nấu lần thứ ba biến thành màu trắng gọi là thạch mật. Như vậy nước mía càng nấu, gạt bỏ chất bẩn, đặc dần cho đến thành màu trắng. Tỳ-kheo kia lấy nổi duyên với lửa trí để nấu, hầm liên tục. Đầu tiên thiền quán như phả-ni-đa, thứ hai như cự-lữ, thứ ba

như thạch mật trắng. Như vậy tâm Tỳ-kheo tương tục nơi pháp dùng lửa trí để nấu, tức thành pháp vô lậu trong sạch, xa lìa trần cấu, không còn xen tạp, sinh pháp xuất thế để ra khỏi sinh tử, xa lìa trần cấu giống như giặt áo.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia lại dùng pháp khác quán xét thật kỹ về thọ do nhãn xúc sinh có thô có tế, cấu uế nặng không nhẹ đi theo với si. Thọ của chúng sinh... thọ... ấy có thể hủy hoại, còn lại chút ít không chỗ nương dựa. Như vậy thọ thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, Tỳ-kheo kia đã tu tập, đã quán sát thành tựu về thọ, quân ma sẽ bị hoại diệt. Dạ-xoa ở trên đất trở nên vui mừng nói cho Dạ-xoa nơi hư không. Dạ-xoa sống trên đất, Dạ-xoa nơi hư không nói với Tứ Đại vương, Tứ Đại vương tâu với Tứ Thiên vương, Tứ Thiên vương tâu với vua Đế Thích.

Bấy giờ, vua Đế Thích liền cỡi voi trắng Yên-la-bàn-na hoan hỷ nói với Diệm-ma thiên. Nói đầy đủ như trên. Diệm-ma thiên nghe Đế Thích nói càng sinh tâm hoan hỷ, đem những thứ trang sức bằng báu trời đan kết đẹp đẽ đủ thứ màu sắc để trang nghiêm thân, cỡi đủ thứ xe, có thanh, hương, vị, xúc, đáng ưa thích. Những thứ đáng ưa thích, tất cả những thứ vui đó nhiều không thể nói hết. Thiên chúng Diệm-ma thiên rất hoan hỷ, hương đến Đâu-suất thiên khoảng bốn vạn do-tuần có cung điện bằng bảy báu, lầu gác tươi sáng đẹp đẽ, tất cả cung thất, thành do ý phân biệt một vạn do-tuần, gọi là nơi chốn của Bồ-tát Vô Lậu Lạc. Di-lặc Thế Tôn đang trú nơi ấy, có đầy đủ năm trăm Bồ-tát. Diệm-ma thiên đến chỗ Đức Thế Tôn, tâm rất vui mừng, mặc thiên y hở bả vai, gối phải sát đất, lễ lạy rồi chấp tay nơi trán, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các Thiên chúng của con nay biết nơi đất nghiệp của cõi Diệm-phù-đề, trong nước... thôn... làng... có thiện nam... họ... tên... đã cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, xuất gia theo chánh tín, trì giới tu hành, cung kính các bậc tôn trưởng, chứng được Địa thứ tư, cầu pháp thiện vô lậu, thấy rõ về thọ phá trừ chúng quân ma, khéo làm chắc chắn cây cầu chánh pháp, mở bày bạch pháp, khiến cho ma vương không còn sức lực, chư Thiên được tăng trưởng có uy lực lớn, như con hôm nay đã nói.

Di-lặc Thế Tôn nghe xong nói với Diệm-ma thiên:

–Chư Thiên có sức mạnh, ma vương yếu kém, bạn chánh pháp tăng trưởng, phiền não bị chế ngự, quân ma thất bại, ta nghe rất vui mừng.

